



TÀI LIỆU BÀI GIẢNG – BUỔI 2

CHƯƠNG I: TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI

Lưu ý: Tài liệu này được biên soạn lại dựa trên sự ghi chép các nội dung chính, những take note quan trọng trong buổi học của sinh viên theo học môn Thanh Toán Quốc tế có thể sẽ có nhiều thiếu sót, mọi người nên dùng kèm với slide hoặc giáo trình để phát huy tối đa hiệu quả của nó:

Các thuật ngữ:

- Xác định tỷ giá
- Sự hình thành tỷ giá
- Phân loại tỷ giá
- Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá
- Các biện pháp điều chỉnh tỷ giá



PHẦN I: CÁC THUẬT NGỮ

Ngoại hối là gì ?

Ngoại hối là khái niệm dùng để chỉ các phương tiện có thể dùng để tiến hành thanh toán quốc tế, bao gồm :

1. Ngoại tệ
2. Các phương tiện thanh toán quốc tế ghi bằng ngoại tệ
3. Vàng, bạc, kim cương, ngọc trai, đá quý và các kim loại quý hiếm khác được sử dụng làm tiền tệ
4. Tiền Nội tệ có thể là ngoại hối nếu sử dụng trong thanh toán quốc tế. Tuy nhiên tiền Việt Nam chưa trở thành do chưa đáp ứng nhu cầu về TTQT ở Việt Nam

A. Cùng tìm hiểu qua ví dụ sau đây:

Ví dụ 1 : “ Vàng trên Thế Giới được sử dụng, còn ở Việt Nam thì không được sử dụng trong Thanh Toán Quốc Tế ? “

Trả lời: Thế giới quy định hàm lượng 99,99 % mới được coi là vàng sử dụng trong Thanh Toán Quốc tế

Trước 2005 luật công cụ Việt Nam quy định vàng 95% sẽ đưa vào sử dụng lưu thông do đó không đáp ứng được TTQT

Năm 2007 gia nhập WTO nên Việt Nam phải sử dụng vàng trong lưu thông. Tuy nhiên hiện tại vẫn không có do vàng ở Việt Nam chỉ có 99,5% .

Kết luận: Mặc dù Ngân Hàng có 5 phương tiện trên lý thuyết nhưng ở Việt Nam chỉ tồn tại 3 hình thái trong thanh toán quốc tế.

B. Ngoại tệ là gì ?

Là tiền của nước khác lưu thông trong một nước.

Gồm 2 loại:

Ngoại tệ tiền mặt: USD, GBP, Nhân dân tệ....

Ngoại tệ tín dụng: Ngoại tệ ghi trên tài khoản mở tại các tổ chức tín dụng hoặc tài chính.

Ví dụ 2: “ Tại sao bây giờ ra chuộng thanh toán bằng thẻ ? “

Trả lời:



1. Phụ thuộc vào trình độ mỗi quốc gia
2. Hạn chế được tiền giả trong lưu thông
3. Tốc độ thanh toán nhanh hơn

Ví dụ 3: “ Nếu tiền giả lưu thông nhiều có tác động gì đến nước đó ? “

Trả lời: Khi tiền giả lưu thông nhiều thì lượng tiền trong lưu thông ở nước đó sẽ lớn hơn nhu cầu tiêu dùng của người dân và các tổ chức, từ đó làm tăng cao tỷ lệ lạm phát

PHẦN II. CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ GHI BẢNG NGOẠI TỆ

1. Hối phiếu (Bill of exchange): hối phiếu đòi nợ...
2. Kỳ phiếu (Promissory Note): hối phiếu nhận nợ...
3. Séc (cheque)
4. Thư chuyển tiền (Mail tranfer)
5. Điện chuyển tiền (Telegraphic Tranfer)
6. Thẻ tín dụng (Credit Card)
7. Thư tín dụng ngân hàng (Bank letter of credit)

PHẦN III. CÁC PHƯƠNG TIỆN TÍN DỤNG GHI BẢNG NGOẠI TỆ

1. Cổ phiếu
2. Trái phiếu kho bạc (Do kho bạc phát hành, nhà nước muốn nhận nợ)
3. Trái phiếu công ty (Do công ty phát hành, công ty muốn nhận nợ)
4. Công trái quốc gia (Government Loan)

Chú ý:

Trái phiếu kho bạc có rủi ro thấp hơn trái phiếu công ty

Không sử dụng cổ phiếu của công ty thứ 3 trong thanh toán quốc tế mà sử dụng cổ phiếu của 1 trong 2 công ty trực tiếp tham gia trong Thanh toán.

Công ty sẽ phát hành 2 loại :

1. *Cổ phiếu (gọi vốn): Cổ đông có thể không nhận được cổ tức*
2. *Trái phiếu công ty (nhận nợ): Người tham gia trở thành trái chủ (chủ nợ) được nhận nợ tức (chắc chắn trả) và khi công ty phá sản sẽ được trả trước*

PHẦN IV: TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI



A. Tỷ giá hối đoái là gì?

Tỷ giá hối đoái là tỷ lệ mà tại đó một loại tiền tệ có thể được trao đổi với một tiền tệ khác. Nói cách khác, nó là **giá** trị của tiền tệ một nước khác so với nội tệ. Nếu bạn đang đi du lịch đến nước khác, bạn cần "mua" các loại tiền tệ địa phương

VD: 1USD = 20.920 VNĐ hay E = 20920 VND/USD

B. Tỷ giá mua (bid) và tỷ giá bán (ask)

- bid là tỷ giá Ngân Hàng mua ngoại hối
- ask là tỷ giá Ngân Hàng sẽ bán ngoại hối
- Ngân hàng yết giá là Ngân hàng thực hiện niêm yết tỷ giá mua vào bán ra
- Ngân hàng hỏi giá là Ngân hàng liên hệ với ngân hàng yết giá để hỏi giá

Ví dụ 1: VND/USD = 20920/20970 hay có thể viết 20920/70

Ví dụ 2:

TEC muốn mua nội tệ của VCB (Vậy TEC là NH hỏi giá còn VCB là NH yết giá)

VCB muốn mua nội tệ của BIDV (Vậy VCB là NH hỏi giá còn BIDV là NH yết giá)

Vậy VCB vừa là ngân hàng yết giá ,vừa là ngân hàng hỏi giá và tồn tại trong một giao dịch.

Lưu ý:

Đồng tiền yết giá

- *Biểu hiện giá của mình qua đơn vị tiền tệ khác*
- *Các số đơn vị cố định bằng 1.*

Đồng tiền định giá

- *Phản ánh giá của tiền tệ đơn vị khác*
- *Có số đơn vị thay đổi*

Ví dụ :

VND/USD = 20920 thì USD là đồng tiền yết giá còn VND là đồng tiền định giá

Chúc các bạn ôn tập thật tốt !